

Số: **47**/KH-UBND

Cam Lộ, ngày **10** tháng **5** năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn huyện Cam Lộ

Thực hiện Kế hoạch số 1465/KH-UBND ngày 8/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, UBND huyện ban hành kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn tiếp theo.

- Đề xuất các chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu để triển khai Chương trình giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Qua công tác tổng kết để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các mô hình hay, điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong Phong trào thi đua “Huyện Cam Lộ chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2010-2020, tiêu chí huyện, xã nông thôn mới và theo quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công tác tổng kết Chương trình phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá phải có số liệu minh chứng, so sánh trước, sau 10 năm thực hiện cho từng chỉ tiêu cụ thể, tránh chung chung, hình thức, không hiệu quả. Trong quá trình tổng kết ở cơ sở, phải tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân được tham gia đóng góp ý kiến

- UBND các xã, UBND huyện tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm theo kế hoạch. Riêng các phòng ban, ngành đoàn thể có thể thực hiện lồng ghép với các phong trào thi đua khác của đơn vị nhưng phải đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020;

- Bối cảnh (thuận lợi, khó khăn, thách thức) trong xây dựng nông thôn mới của địa phương;

- Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020, tập trung vào một số nội dung: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình; Công tác quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình ở UBND các cấp...những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, trong đó làm rõ những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2010 -2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá góp phần nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu Chương trình;

- Kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở;

- Tác động của Chương trình: Tác động trực tiếp (đến kinh tế - xã hội, môi trường, tính bền vững, tới các đối tượng thụ hưởng...) và tác động lan tỏa của Chương trình, trong đó, tập trung đánh giá sâu sắc về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới; Kết quả phát huy vai trò chủ thể của người dân, thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình ở cơ sở;

- Hiệu quả của công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia thực hiện Chương trình;

- Những kinh nghiệm rút ra sau 10 năm thực hiện và đề xuất kiến nghị cần thiết để duy trì bền vững kết quả đạt được của Chương trình.

2. Định hướng thực hiện Chương trình sau năm 2020

- Quan điểm chỉ đạo;

- Mục tiêu, chỉ tiêu phân đầu giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030;

- Nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình;

- Cơ chế chính sách huy động nguồn lực;

- Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả;

- Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

(Đề cương báo cáo tổng kết 10 năm theo phụ lục đính kèm)

IV. THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. UBND các xã.

- Tổng kết điểm: UBND xã Cam Chính tổ chức hội nghị tổng kết điểm trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

- UBND các xã còn lại: Tổ chức hội nghị tổng kết trước ngày 10 tháng 7 năm 2019.

2. Đối với huyện:

Tổ chức tổng kết trước ngày 5 tháng 8 năm 2019

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể cấp huyện.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của đơn vị, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo kế hoạch chung của huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đoàn thể và các địa phương tổ chức tổng kết theo đúng Kế hoạch.

- Tham mưu báo cáo tổng kết, báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết của huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền kết quả 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và nâng lương trước thời hạn huyện

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện hướng dẫn đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu khen thưởng; tổng hợp thẩm định hồ sơ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trình UBND huyện khen thưởng và đề xuất tỉnh khen thưởng

4. Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện

- Tổng hợp kết quả tổng kết của các đơn vị, địa phương, tham mưu UBND huyện tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình theo kế hoạch.

- Phối hợp với Hội đồng thi đua - khen thưởng và nâng lương trước thời hạn huyện rà soát, lập danh sách các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trình UBND tỉnh, huyện xem xét, khen thưởng.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch đề xuất kinh phí tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện.

5. UBND các xã

- Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM cấp xã đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian quy định;

- Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020;

- Rà soát đề xuất các cấp khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Khi tiến hành tổng kết mời Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện và một số phòng, ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp huyện tham dự.

6. Chế độ báo cáo

Các phòng, ban, tổ chức đoàn thể báo cáo kết quả tổng kết **trước ngày 15/7/2019**, UBND các xã báo cáo kết quả tổng kết **trước ngày 10/7/2019**; Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- TT.HU, TTHĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- VPĐP NTM huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, NN. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Chiến

Phụ lục: ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2010 - 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch 47/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

2. Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

a) Giai đoạn I (2011-2015):

Nêu khái quát về kết quả ban hành văn bản cơ chế, chính sách của các cấp và những nội dung chính

b) Giai đoạn II (cập nhật đến 9/2019)

Trong đó, tập trung đánh giá và nêu bật kết quả xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khắc phục những hạn chế, bất cập của giai đoạn trước để thực hiện hiệu quả trong giai đoạn 2 (2016-2020), cụ thể:

- Ban hành, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã; xét công nhận đạt chuẩn; gắn với tái cơ cấu; cơ chế phân bổ vốn; cơ chế đầu tư đặc thù; phát huy sự tham gia của cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội...

- Những vấn đề mới: NTM nâng cao, kiểu mẫu; mô hình bảo vệ môi trường, đề án NTM vùng đặc thù, Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

- Làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình.

- Những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện]

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp huyện đến xã, thôn:

- Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Điều phối cấp huyện và công chức cấp xã.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, làm rõ những thay đổi so với giai đoạn 2011-2015; vai trò điều phối của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp và sự phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:

* *Giai đoạn 2010-2015*

- Ngân sách Trung ương triệu đồng, chiếm%;
- Ngân sách tỉnh triệu đồng, chiếm%;
- Ngân sách huyện triệu đồng, chiếm%;
- Ngân sách xã triệu đồng, chiếm%;
- Vốn vay tín dụng triệu đồng, chiếm%;
- Doanh nghiệp triệu đồng, chiếm %;

- Nhân dân đóng góp triệu đồng, chiếm %.
- Nguồn vốn khác..... triệu đồng, chiếm %.

* *Giai đoạn 2016-2019*

- Ngân sách Trung ương triệu đồng, chiếm%;
- Ngân sách tỉnh triệu đồng, chiếm%;
- Ngân sách huyện triệu đồng, chiếm%;
- Ngân sách xã triệu đồng, chiếm%;
- Vốn vay tín dụng triệu đồng, chiếm%;
- Doanh nghiệp triệu đồng, chiếm %;
- Nhân dân đóng góp triệu đồng, chiếm %.
- Nguồn vốn khác..... triệu đồng, chiếm %.

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2019 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình:

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

Kết quả, có số liệu so sánh với xuất phát điểm năm 2011, kết thúc giai đoạn 1 (năm 2015) và đến thời điểm báo cáo, cụ thể:

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:
- Số khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu được công nhận...và dự kiến khả năng đến năm 2020 đạt được bao nhiêu...

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (gồm 19 tiêu chí), trong đó, với mỗi tiêu chí đề nghị nêu kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, có số liệu khối lượng cụ thể so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (12/2010) và kết thúc giai đoạn 1 (12/2015). Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

+ Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy tham mưu chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình;

+ Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện;

+ Đánh giá những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2010-2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân..), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

+ Đánh giá những kết quả phát động các Phong trào thi đua trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở.

+ Đánh giá tác động của chương trình gồm: Tác động kinh tế - xã hội; tính bền vững, tác động tới các đối tượng thụ hưởng, tác động lan tỏa của Chương trình...

V. NHỮNG KINH NGHIỆM

(những kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của chương trình...)

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHẤN ĐÁU NĂM 2020

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010-2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2021-2025:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương (Xã, số khu dân cư, vườn theo QĐ số 507/QĐ-UBND của tỉnh)

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương (Xã, số khu dân cư, vườn theo QĐ số 507/QĐ-UBND của tỉnh)

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

2. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

3. Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

4. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Ngân sách Nhà nước (Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định); Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; Vốn tín dụng; Vốn doanh nghiệp; Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.

Phần thứ tư

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị làm rõ đề xuất, kiến nghị cụ thể với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Chủ trương trình MTQG xây dựng nông thôn mới), tỉnh, huyện... nhằm kịp thời xử lý những vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện Chương trình; định hướng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo (2021-2030)/.